ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 154 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động sung một số điều của Nghị định của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị hiện trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Khuyến khích cung cấp thêm các tệp tin là ảnh chụp, file ghi âm, video để làm rõ nội dung phản ánh, kiến nghị và phục vụ công tác xác minh, giải quyết của cơ quan xử lý. Trường hợp cung cấp ảnh chụp, file ghi âm, video phải bảo đảm chất lượng hình ảnh, âm thanh để cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị có thể xác định được rõ ràng, chính xác về đối tượng, sự việc, vấn đề liên quan đến phản ánh, kiến nghị."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 như sau:

"7. Nội dung phản ánh, kiến nghị mang tính chất suy diễn, phán đoán, lợi dụng phản ánh, kiến nghị để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp danh dự, uy tín của người khác vì mục đích cá nhân. Sử dụng hình ảnh, âm thanh, video đã qua chỉnh sửa, cắt ghép làm sai lệch sự thật khách quan."

3. Bãi bỏ khoản 9 và khoản 10 Điều 6.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

"3. Trường hợp chưa hài lòng hoặc nhận thấy kết quả xử lý chưa thỏa đáng thì tổ chức, cá nhân có thể tạo phản ánh, kiến nghị mới. Khi tạo phản ánh, kiến nghị mới trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân phải nêu rõ lý do chưa hài lòng, chưa thỏa đáng, đồng thời cung cấp mã số phản ánh cũ để làm cơ sở cho cơ quan tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tiếp tục giải quyết trên cùng một hồ sơ theo dõi."

5. Bổ sung nội dung vào khoản 3 và bổ sung khoản 7 vào Điều 7 như sau:

a) Bổ sung vào sau đoạn 2 khoản 3 Điều 7 nội dung sau:

"Trường hợp phản ánh, kiến nghị chưa rõ nội dung hoặc chưa đảm bảo đầy đủ thông tin, căn cứ để xác minh, xử lý, Đơn vị điều phối hoặc đơn vị chủ trì xử lý được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị cung cấp, bổ sung ảnh chụp, file ghi âm, video hoặc các tài liệu minh chứng có liên quan."

b) Bổ sung khoản 7 Điều 7 như sau:

"7. Xử lý đối với phản ánh, kiến nghị trùng lặp hoặc gửi lặp lại nhiều lần:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị trùng hoàn toàn về nội dung do cùng một tổ chức, cá nhân gửi (kể cả trường hợp phản ánh trước đó đang trong hạn hoặc đã quá hạn giải quyết): Toàn bộ phản ánh vẫn được tiếp nhận đầy đủ. Đơn vị điều phối và đơn vị xử lý đều có thể chủ động thực hiện gộp vào hồ sơ ban đầu khi phát hiện trùng lặp để theo dõi, quản lý tập trung và trả lời chung một kết quả giải quyết.

b) Trường hợp phản ánh, kiến nghị về sự việc đã được giải quyết xong nhưng trên thực tế hành vi vi phạm hoặc tình trạng bị phản ánh tiếp tục phát sinh lại: Đơn vị điều phối thực hiện tiếp nhận như phản ánh, kiến nghị mới để chuyển đơn vị xử lý theo thẩm quyền.

c) Đối với phản ánh, kiến nghị lặp lại nhiều lần nhằm phản đối hoặc không đồng ý với kết quả giải quyết trước đó (sự việc đã được cơ quan chức năng tiếp nhận, xử lý và trả lời đúng quy định của pháp luật) mà không có thông tin, tài liệu mới: Đơn vị điều phối từ chối tiếp nhận, thông báo rõ lý do và hướng dẫn người gửi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung STT.I.4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
I	**HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI**		
4	Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (chỉ hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		
a	Trường hợp huy động tham gia ứng phó thiên tai vào ban ngày		
-	Trợ cấp ngày công lao động	đồng/người/ ngày	327.600
-	Trợ cấp tiền ăn	đồng/người/ ngày	72.000
b	Trường hợp huy động tham gia ứng phó thiên tai vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau)		
-	Trợ cấp ngày công lao động	đồng/người	491.400
-	Trợ cấp tiền ăn	đồng/người	72.000

2. Sửa đổi, bổ sung STT.I.5 Phụ lục kèm theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
I	**HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI**		
5	Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai		Mức chi theo thực tế và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 107/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 3 Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 107/2026/QĐ-UBND.

2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 107/2026/QĐ-UBND:

"*c) Chủ trì, phối hợp UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và Quy định này để Nhân dân biết, thực hiện".*

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 123/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 14:

"Điều 14. Quan hệ giữa Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ trong quản lý, điều hành Quỹ

Chủ tịch Quỹ ban hành quy định nội bộ về phân công, phân cấp trong quản lý điều hành và mối quan hệ công tác giữa Chủ tịch, Kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Liên minh hợp tác xã tỉnh".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41:

"*2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức lại theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; quyết định chuyển đổi mô hình theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13".*

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 42:

"2. Thẩm quyền giải thể Quỹ:

Trên cơ sở đề xuất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua, phê duyệt chủ trương giải thể trước khi ban hành Quyết định giải thể Quỹ theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan."

Điều 5. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 6. Bãi bỏ Điều 18 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các Bộ: Tài chính, KH&CN, NN&MT, Công Thương;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, KH&CN, NN&MT, Công Thương;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 5;
- Phòng NC, KTTC, VHXH;
- Trung tâm Công báo -Tin học;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh Th

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đài Thy